

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 66 /2018/QĐ-UBND

Bình Định, ngày 20 tháng 12 năm 2018

SỞ TƯ PHÁP

Số: 49

Ngày: 04/01/19

Chuyên:

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả đối với công trình xây dựng dân dụng và chiếu sáng công cộng trên địa bàn tỉnh Bình Định

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả ngày 17 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 21/2011/NĐ-CP ngày 29 tháng 3 năm 2011 của Chính phủ Quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả;

Căn cứ Thông tư số 09/2012/TT-BCT ngày 20 tháng 4 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về việc lập kế hoạch, báo cáo thực hiện kế hoạch sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; thực hiện kiểm toán năng lượng;

Căn cứ Thông tư số 15/2017/TT-BXD ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về các công trình xây dựng sử dụng năng lượng hiệu quả;

Theo đề nghị của Sở Xây dựng tại Tờ trình số 325/TTr-SXD ngày 18 tháng 12 năm 2018.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả đối với công trình xây dựng dân dụng và chiếu sáng công cộng trên địa bàn tỉnh Bình Định.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2019.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Xây dựng; Thủ trưởng các sở, ban, ngành và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Cục Kiểm tra VBQPPL-Bộ Tư pháp;
- TTTU, TT HĐND, UBNDTTQVN tỉnh,
Đoàn ĐBQH tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- CVP, PVPKT;
- TT Công báo;
- Lưu: VT, K14. /

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Phan Cao Thắng

QUY ĐỊNH

Về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả đối với công trình xây dựng dân dụng và chiếu sáng công cộng trên địa bàn tỉnh Bình Định

(Ban hành kèm theo Quyết định số 66/2018/QĐ-UBND ngày 20/12/2018
của UBND tỉnh Bình Định)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy định này quy định về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả đối với công trình xây dựng dân dụng và chiếu sáng công cộng trên địa bàn tỉnh; quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm của tổ chức, cá nhân có liên quan.

2. Những nội dung không được quy định tại Quy định này thì áp dụng theo Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả năm 2010 và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này được áp dụng khi thiết kế, xây dựng mới hoặc cải tạo các công trình có tổng diện tích sàn từ 2.500 m² trở lên (cho 01 khối công trình) thuộc các loại hoặc hỗn hợp các loại công trình: văn phòng, khách sạn, bệnh viện, trường học, thương mại, dịch vụ, chung cư; công trình chiếu sáng công cộng.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

1. Năng lượng bao gồm nhiên liệu, điện năng, nhiệt năng thu được trực tiếp hoặc thông qua chế biến từ các nguồn tài nguyên năng lượng không tái tạo và tái tạo.

2. Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả là việc áp dụng các biện pháp quản lý và kỹ thuật nhằm giảm tổn thất, giảm mức tiêu thụ năng lượng của phương tiện, thiết bị mà vẫn bảo đảm nhu cầu, mục tiêu đặt ra đối với quá trình sản xuất và đời sống.

3. Kiểm toán năng lượng là hoạt động đo lường, phân tích, tính toán, đánh giá để xác định mức tiêu thụ năng lượng, tiềm năng tiết kiệm năng lượng và đề xuất giải pháp sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả đối với cơ sở sử dụng năng lượng.

4. Hiệu suất năng lượng là chỉ số biểu thị khả năng của phương tiện, thiết bị chuyển hoá năng lượng sử dụng thành năng lượng hữu ích.

5. Mức hiệu suất năng lượng tối thiểu là mức hiệu suất năng lượng thấp nhất do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định đối với phương tiện, thiết bị sử dụng năng lượng mà dưới mức đó, thiết bị sẽ chịu sự quản lý đặc biệt.

6. Sản phẩm tiết kiệm năng lượng là phương tiện, thiết bị có hiệu suất năng lượng cao, vật liệu có tính cách nhiệt tốt phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định.

7. Cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm trong công trình xây dựng là các công trình xây dựng được dùng làm trụ sở, văn phòng làm việc, nhà ở; cơ sở giáo dục, y tế, vui chơi giải trí, thể dục, thể thao; khách sạn, siêu thị, nhà hàng, cửa hàng có tiêu thụ năng lượng tổng cộng trong một năm quy đổi ra năm trăm tấn dầu tương đương (500 TOE) trở lên.

8. Công trình xanh là công trình được thiết kế, xây dựng và vận hành nhằm mang lại hiệu quả lớn nhất trong sử dụng tài nguyên thiên nhiên, trong khi giảm thiểu tác động của công trình đến môi trường xung quanh trong suốt vòng đời của nó.

Điều 4. Nguyên tắc sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả

1. Phù hợp với chiến lược, quy hoạch tổng thể về năng lượng, chính sách an ninh năng lượng và bảo vệ môi trường.

2. Được thực hiện thường xuyên, thống nhất từ quản lý, khai thác tài nguyên năng lượng đến khâu sử dụng cuối cùng.

Chương II

SỬ DỤNG NĂNG LƯỢNG TIẾT KIỆM VÀ HIỆU QUẢ TRONG CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG DÂN DỤNG VÀ CHIẾU SÁNG CÔNG CỘNG

Điều 5. Biện pháp sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả đối với các công trình xây dựng dân dụng

1. Áp dụng các giải pháp quy hoạch và thiết kế kiến trúc phù hợp với điều kiện tự nhiên nhằm giảm tiêu thụ năng lượng sử dụng cho chiếu sáng, thông gió, làm mát, sưởi ấm.

2. Sử dụng vật liệu cách nhiệt phù hợp tiêu chuẩn quốc gia hoặc tiêu chuẩn nước ngoài về mức hiệu suất năng lượng được cơ quan nhà nước có thẩm quyền công bố, thừa nhận áp dụng nhằm hạn chế truyền nhiệt qua tường, mái nhà, cửa ra vào và cửa sổ.

3. Sử dụng và lắp đặt các phương tiện, thiết bị có hiệu suất năng lượng cao được thiết kế, sản xuất phù hợp tiêu chuẩn quốc gia, tiêu chuẩn nước ngoài về mức hiệu suất năng lượng được cơ quan nhà nước có thẩm quyền công bố, thừa nhận áp dụng và được dán nhãn năng lượng theo quy định.

4. Sử dụng hệ thống quản lý, điều khiển tự động để vận hành phương tiện, thiết bị sử dụng năng lượng phù hợp với quy mô công trình.

5. Lắp đặt thiết bị đo lường điện, nhiệt, thiết bị khống chế nhiệt độ trong phòng và thiết bị kiểm soát hệ thống cung cấp điện, nhiệt tại các vị trí trong toà nhà phù hợp với điều kiện thời tiết và mục đích sử dụng.

6. Sử dụng vật liệu xây dựng tiết kiệm năng lượng, vật liệu không nung, lắp đặt thiết bị sử dụng năng lượng mặt trời, khí sinh học.

7. Áp dụng Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 09:2017/BXD về các công trình xây dựng sử dụng năng lượng hiệu quả được ban hành tại Thông tư số 15/2017/TT-BXD ngày 28/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng và các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, định mức khác về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả đối với công trình xây dựng.

8. Phương tiện, thiết bị lắp đặt thay thế phải được dán nhãn năng lượng theo quy định.

9. Khuyến khích việc đầu tư xây dựng đạt các tiêu chí công trình xanh của các tổ chức quốc tế cấp chứng chỉ công trình xanh.

Điều 6. Biện pháp sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trong cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách Nhà nước

1. Hằng năm, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, người đứng đầu các cơ quan Đảng, đoàn thể, các tổ chức chính trị - xã hội có trách nhiệm chỉ đạo cơ quan, đơn vị trực thuộc có sử dụng ngân sách nhà nước tiến hành lập và tổ chức thực hiện kế hoạch sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, bao gồm mục tiêu, biện pháp, định mức về sử dụng năng lượng đối với trụ sở làm việc, công trình xây dựng trực thuộc và báo cáo tình hình tiêu thụ năng lượng; xây dựng và thực hiện quy chế tiết kiệm năng lượng nội bộ, bảo đảm vận hành phương tiện, thiết bị sử dụng năng lượng phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật.

2. Thực hiện các nội dung quy định tại điểm a, khoản 1 Chỉ thị số 34/CT-TTg ngày 07/8/2017 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường tiết kiệm điện (sau đây gọi tắt là Chỉ thị số 34/CT-TTg) và Thông tư liên tịch số 111/2009/TTLT/BTC-BCT ngày 01/6/2009 của Bộ Tài chính và Bộ Công Thương về hướng dẫn thực hiện tiết kiệm điện trong các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập.

Điều 7. Trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách Nhà nước về thực hiện kế hoạch sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả

1. Hằng năm, xây dựng kế hoạch, biện pháp thực hiện tiết kiệm năng lượng; ban hành quy chế sử dụng năng lượng của cơ quan, đơn vị. Nội dung xây dựng kế hoạch và báo cáo thực hiện kế hoạch sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả hằng năm theo quy định tại Điều 7 Thông tư số 09/2012/TT-BCT ngày 20/4/2012 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về việc lập kế hoạch, báo cáo thực hiện kế hoạch sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả (sau đây gọi tắt là Thông tư số 09/2012/TT-BCT); thực hiện kiểm toán năng lượng.

2. Đăng ký kế hoạch sử dụng năng lượng với cơ quan quản lý nhà nước về năng lượng tại địa phương; phổ biến kế hoạch, biện pháp và quy chế thực hiện kế hoạch sử dụng năng lượng đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức.

3. Tổ chức kiểm tra, đánh giá và áp dụng hình thức khen thưởng, kỷ luật đối với cán bộ, công chức, viên chức trực thuộc cơ quan, đơn vị trong việc thực hiện kế hoạch sử dụng năng lượng.

Điều 8. Trách nhiệm sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trong chiếu sáng công cộng

Chủ đầu tư, người đứng đầu cơ sở quản lý hệ thống chiếu sáng công cộng phải thực hiện các yêu cầu sau đây:

1. Bảo đảm hệ thống chiếu sáng công cộng được thiết kế theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật đối với từng công trình và khu vực chiếu sáng; ưu tiên sử dụng thiết bị chiếu sáng hiệu suất cao, thiết bị chiếu sáng sử dụng nguồn năng lượng tái tạo, tận dụng nguồn chiếu sáng tự nhiên và thực hiện quy định tại điểm b, khoản 1 Chỉ thị số 34/CT-TTg.

2. Khi sửa chữa, thay thế, lắp đặt mới thiết bị chiếu sáng công cộng phải sử dụng thiết bị chiếu sáng được xác định là sản phẩm tiết kiệm năng lượng, được dán nhãn năng lượng theo quy định.

3. Vận hành hệ thống chiếu sáng công cộng phù hợp theo thời gian trong ngày, theo mùa.

Chương III

QUẢN LÝ VIỆC SỬ DỤNG NĂNG LƯỢNG CỦA CƠ SỞ SỬ DỤNG NĂNG LƯỢNG TRỌNG ĐIỂM TRONG CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG DÂN DỤNG VÀ CHIẾU SÁNG CÔNG CỘNG

Điều 9. Trách nhiệm của người đứng đầu cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm

Ngoài việc thực hiện các quy định có liên quan tại Quy định này, người đứng đầu cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm còn có trách nhiệm thực hiện:

1. Xây dựng và thực hiện kế hoạch hằng năm và năm (05) năm về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả phù hợp với kế hoạch hoạt động, kinh doanh; báo cáo Sở Xây dựng và Sở Công Thương về kết quả thực hiện kế hoạch sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả;

2. Xây dựng chế độ trách nhiệm đối với tập thể, cá nhân liên quan đến việc thực hiện kế hoạch sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả;

3. Chỉ định người quản lý năng lượng theo quy định;

4. Ba (03) năm một lần thực hiện việc kiểm toán năng lượng bắt buộc;

5. Áp dụng mô hình quản lý năng lượng theo quy định.

Điều 10. Kiểm toán năng lượng đối với cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm

1. Cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm phải thực hiện chế độ kiểm toán năng lượng bằng hình thức tự thực hiện kiểm toán hoặc thuê tổ chức kiểm toán năng lượng thực hiện.

2. Tổ chức kiểm toán năng lượng phải có đủ các điều kiện sau đây:

- a) Là pháp nhân thành lập theo quy định của pháp luật;
- b) Có đội ngũ kiểm toán viên năng lượng được cấp chứng chỉ kiểm toán viên năng lượng;
- c) Có phương tiện, thiết bị kỹ thuật phục vụ cho việc kiểm toán năng lượng.

3. Cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm tự thực hiện chế độ kiểm toán năng lượng khi có đủ các điều kiện quy định tại điểm b và điểm c khoản 2 Điều này.

Điều 11. Điều kiện, trách nhiệm của người quản lý năng lượng tại cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm

1. Người quản lý năng lượng tại cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm phải có đủ các điều kiện sau đây:

a) Có bằng tốt nghiệp cao đẳng trở lên về chuyên ngành năng lượng hoặc ngành kỹ thuật liên quan đối với cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm trong công trình xây dựng, hoạt động dịch vụ;

b) Có chứng chỉ quản lý năng lượng do cơ quan có thẩm quyền cấp.

2. Người quản lý năng lượng có trách nhiệm giúp người đứng đầu cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm thực hiện các nhiệm vụ sau:

a) Xây dựng kế hoạch hằng năm và năm (05) năm về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả;

b) Tổ chức mạng lưới quản lý hoạt động sử dụng năng lượng, áp dụng mô hình quản lý năng lượng;

c) Thực hiện biện pháp sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả theo mục tiêu và kế hoạch đã được phê duyệt;

d) Kiểm tra, đánh giá việc thực hiện biện pháp sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả;

đ) Theo dõi nhu cầu tiêu thụ năng lượng của thiết bị; sự biến động của nhu cầu tiêu thụ năng lượng liên quan đến việc lắp đặt mới, cải tạo, sửa chữa thiết bị sử dụng năng lượng; thực hiện chế độ báo cáo định kỳ theo quy định;

e) Tổ chức thông tin, tuyên truyền, đào tạo, tập huấn trong hoạt động sử dụng năng lượng.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 12. Sở Xây dựng

1. Chịu trách nhiệm thực hiện quản lý Nhà nước về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trong công trình xây dựng dân dụng và chiếu sáng công cộng theo Quy định này.

2. Có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra, giám sát chặt chẽ việc thực hiện quy định về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trong các công trình xây dựng dân dụng và chiếu sáng công cộng.

3. Tổ chức thực hiện việc thẩm định dự án, thiết kế theo các nội dung tại Khoản 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7 Điều 5 và Khoản 1, 2 Điều 8 của Quy định này theo quy định của pháp luật về xây dựng.

4. Trách nhiệm đối với việc lập kế hoạch, báo cáo thực hiện kế hoạch sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả theo Điều 8 Thông tư số 09/2012/TT-BCT, trừ quy định tại khoản 3 Điều 15 của Quy định này.

Điều 13. Sở Công Thương

1. Có trách nhiệm kiểm tra thường xuyên tình hình sử dụng năng lượng của cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm; tổ chức tiếp nhận, lưu trữ báo cáo sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả hằng năm và năm (05) năm của các cơ sở theo quy định.

2. Căn cứ báo cáo định kỳ về sử dụng năng lượng của cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm, yêu cầu, hướng dẫn cơ sở điều chỉnh kế hoạch hằng năm, kế hoạch năm (05) năm về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, định mức sử dụng năng lượng cho phù hợp với kế hoạch sản xuất, kinh doanh của đơn vị.

3. Trách nhiệm đối với việc lập kế hoạch, báo cáo thực hiện kế hoạch sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả của các cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước theo Điều 8 Thông tư số 09/2012/TT-BCT.

Điều 14. Sở Tài chính

Có trách nhiệm phối hợp với Sở Công Thương và các cơ quan, đơn vị liên quan kiểm tra việc tuân thủ quy định danh mục phương tiện, thiết bị tiết kiệm năng lượng được trang bị, mua sắm áp dụng đối với cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước theo quy định phân cấp thẩm quyền quản lý, sử dụng tài sản công.

Điều 15. UBND các huyện, thị xã, thành phố

Có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện quy định tại Điều 8 của Quy định này tại địa phương.

Điều 16. Điều khoản thi hành

Các tổ chức, cá nhân có liên quan phải thực hiện nghiêm túc Quy định này. Trường hợp các văn bản dẫn chiếu tại Quy định này được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì thực hiện theo văn bản được sửa đổi, bổ sung, thay thế đó.

Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các tổ chức, cá nhân phản ánh về Sở Xây dựng để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét điều chỉnh cho phù hợp./.

ju, kh



Phan Cao Thắng